

CÔNG TY TNHH BLUE STAR VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BLUE STAR VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BLUE STAR VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BLUE STAR VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107996538

3. Ngày thành lập: 18/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 Dã Tượng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6619
2.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
3.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
4.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia;	4723
7.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
8.	Hoạt động thể thao khác	9319
9.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay;	5229

17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh;	4772
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Hoạt động chiếu phim	5914
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
25.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
26.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá điếu;	4724
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
28.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ;	6419
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá, thuốc lào;	4781
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự du lịch; Khu du lịch sinh thái;	5510
34.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
35.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
40.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
41.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

